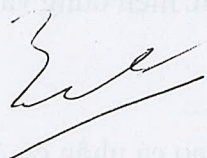
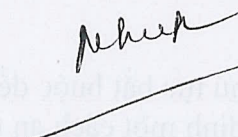

	<b>TRƯỜNG ĐHYK PHẠM NGỌC THẠCH</b> <b>PHÒNG KHÁM ĐA KHOA</b>	Mã số: QT, PKĐK. 76 Phiên bản: 1.0 Ban hành: 14./4./2023
	<b>QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE LÁI XE</b>	

	Người biên soạn	Người xem xét	Người phê duyệt
Ký tên			
Họ tên	BS. Trần Xuân Bách	PGS. TS. BS. Trần Thị Mộng Hiệp	TS. BS. Võ Thành Liêm
Ngày	10.../4.../2023	12.../4.../2023	14.../4.../2023

**THEO DÕI XEM XÉT /SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

Phiên bản số	Vị trí thay đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày xem xét /sửa đổi	Người xem xét /sửa đổi
2	Phụ lục 2 Mẫu giấy khám sức khỏe lái xe	Bổ sung Ngày sinh, Địa chỉ thường trú	10/04/2023	

## 1 Mục đích

Quy định về trình tự, cách thức phối hợp trong quá trình khám và trả kết quả khám sức khoẻ lái xe cho khách hàng.

## 2 Phạm vi

Quy trình này áp dụng nội bộ cho tình huống khám sức khoẻ lái xe tại Phòng khám.

## 3 Trách nhiệm

Ban lãnh đạo Phòng khám có trách nhiệm triển khai - giám sát việc thực hiện quy trình này. Các phòng ban chức năng có trách nhiệm hỗ trợ - theo dõi việc thực hiện quy trình, tuân thủ việc cung cấp thông tin, tham gia kiểm tra - phân tích và đề xuất ý kiến. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ Phòng khám chịu trách nhiệm chính tổ chức kiểm tra, phân tích và báo cáo cho Ban lãnh đạo Phòng khám. Các nhân viên y tế có trách nhiệm thực hiện đúng và nghiêm túc quy trình khám sức khoẻ lái xe tại Phòng khám.

## 4 Định nghĩa

- **Khám sức khoẻ lái xe:** là thủ tục bắt buộc để đảm bảo cá nhân có đủ điều kiện sức khỏe để điều khiển giao thông theo quy định một cách an toàn. Pháp luật Việt Nam đã có quy định cụ thể bắt buộc phải khám sức khoẻ lái xe trước khi muốn học hoặc thi bằng lái xe các hạng cần thiết.

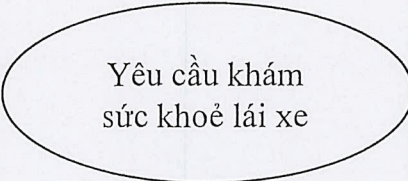
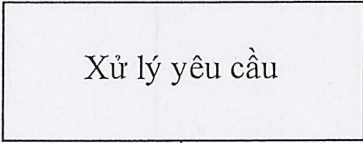
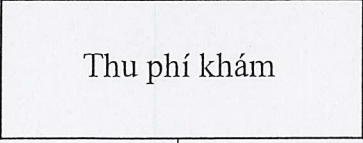
- **Ban Lãnh đạo (BLĐ):** thành viên được phân công trực lãnh đạo theo lịch

- **Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ (P.KHNV):** Các bác sĩ P.KHNV được phân công trực theo lịch.

- **KSK:** Khám sức khoẻ

## 5 Quy trình

Lưu đồ quy trình tổ chức khám sức khỏe cho lái xe tại Phòng khám:

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ các biểu mẫu
<p><b>Công ty/ Trung tâm sát hạch lái xe/ Khách hàng cá nhân có nhu cầu khám sức khỏe lái xe</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty/ Trung tâm sát hạch lái xe có nhu cầu khám sức khỏe cho nhân viên/ học viên: thực hiện Quy trình khám sức khỏe đoàn của Phòng khám</li> <li>- Khách hàng cá nhân:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đến phòng Tiếp nhận để đăng kí khám</li> <li>+ Chuẩn bị: Giấy tờ tùy thân (CMND, CCCD), 01 tấm hình kích thước 4x6 trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ KSK</li> </ul> </li> </ul>
<p><b>Phòng Tiếp nhận</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận yêu cầu của khách hàng</li> <li>- Phát Giấy khám theo mẫu Giấy khám sức khỏe của người lái xe Phụ lục 02 (ban hành kèm theo thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/08/2015 của Bộ trưởng BYT-Bộ GTVT)</li> <li>- Sau khi kiểm tra, đối chiếu ảnh sẽ được dán vào hồ sơ</li> <li>- Hướng dẫn đối tượng khám sức khỏe phải kê khai đầy đủ tiền sử vào hồ sơ KSK</li> <li>- Hướng dẫn khách hàng đóng lệ phí gói KSK lái xe.</li> </ul>
<p><b>Phòng Tài chính – Kế toán</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu phí khám</li> <li>- Hướng dẫn khách hàng vào phòng khám</li> </ul>
<p><b>Các Đơn vị chuyên môn</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám theo mẫu Giấy khám sức khỏe người lái xe Phụ lục 02 ban hành kèm theo thông</li> </ul>

KHO  
ÔNG  
A KH

	<p style="text-align: center;">Khám lâm sàng và cận lâm sàng</p>	<p>tur liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/08/2015 của Bộ trưởng BHYT-Bộ GTVT (Phụ lục 2)</p> <p>- Khách hàng phải kê khai đầy đủ thông tin theo Mẫu phụ lục 02:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiền sử gia đình</li> <li>+ Tiền sử, bệnh bản thân.</li> <li>+ Các câu hỏi khác (nếu có) theo mẫu giấy chứng nhận sức khỏe</li> </ul> <p>- Khách hàng khám sức khỏe cam đoan những điều khai trên hoàn toàn đúng với sự thật. Nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và ký tên vào hồ sơ khám sức khỏe</p> <p>- Khách hàng khám sức khỏe và thực hiện khám theo các mục trong giấy khám:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lâm sàng: tâm thần, thần kinh, mắt, tim mạch, tai mũi họng, hô hấp, cơ xương khớp, nội tiết, thai sản (Đối với nữ).</li> <li>+ Cận lâm sàng: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các xét nghiệm bắt buộc: <ul style="list-style-type: none"> <li>Xét nghiệm ma túy</li> <li>Test Morphin/Heroin,</li> <li>Test Amphetamin,</li> <li>Test Methamphetamin</li> <li>Test Marijuana (Cần sa)</li> </ul> </li> <li>Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các xét nghiệm chỉ thực hiện khi có chỉ định của bác sĩ khám sức khỏe: Huyết học, sinh hóa, X-quang và các xét nghiệm khác</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>
--	--	--

		- Sau khi khám xong, khách hàng trả hồ sơ khám tại phòng Tiếp nhận
<b>Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ</b>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Kết luận</div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận giấy khám sức khoẻ từ phòng Tiếp nhận</li> <li>- Căn cứ vào kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng, BS P.KHNV ký giấy chứng nhận sức khỏe kết luận: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng.....</li> <li>+ Không đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng...</li> <li>+ Đạt tiêu chuẩn sức khỏe lái xe hạng...nhưng yêu cầu khám lại (Ghi chú cụ thể thời gian khám lại).</li> </ul> </li> </ul>
<b>Phòng Tổ chức Hành chính</b>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Đóng dấu giấy khám sức khoẻ</div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận giấy khám từ P.KHNV</li> <li>- Đóng mộc giấy khám và lưu trữ bản điện tử</li> </ul>
<b>Phòng Tiếp nhận</b>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Trả giấy khám cho khách hàng</div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận giấy khám và gửi khách hàng</li> </ul>

## 6 Tài liệu chuyên môn

- Quy trình khám bệnh tại phòng khám PKĐK.QT.06 ban hành ngày 30/09/2019
- Quy trình khám sức khoẻ đoàn PKĐK.QT.12 ban hành ngày 07/10/2019

## 7 Tài liệu tham khảo

- Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe
- Thông tư liên tịch số 24/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải, Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe.

**PHỤ LỤC SỐ 1**

**BẢNG TIÊU CHUẨN SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LÁI XE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

SỐ TT	CHUYÊN KHOA	TIÊU CHUẨN SỨC KHỎE NGƯỜI LÁI XE		
		Người có một trong các tình trạng bệnh, tật sau đây thì không đủ điều kiện để lái xe theo các hạng xe tương ứng		
		NHÓM 1  (DÀNH CHO NGƯỜI LÁI XE HẠNG A1)	NHÓM 2  (DÀNH CHO NGƯỜI LÁI XE HẠNG B1)	NHÓM 3  (DÀNH CHO NGƯỜI LÁI XE CÁC HẠNG: A2, A3, A4, B2, C, D, E, FB2, FC, FD, FE)
I	TÂM THẦN	Đang rối loạn tâm thần cấp.	Rối loạn tâm thần cấp đã chữa khỏi hoàn toàn nhưng chưa đủ 06 tháng.	Rối loạn tâm thần cấp đã chữa khỏi hoàn toàn nhưng chưa đủ 24 tháng.
		Rối loạn tâm thần mạn tính không điều khiển được hành vi.	Rối loạn tâm thần mạn tính không điều khiển được hành vi.	Rối loạn tâm thần mạn tính.
II	THẦN KINH		Động kinh còn cơn trong vòng 24 tháng gần nhất (không/có dùng thuốc điều trị).	Động kinh.
		Liệt vận động từ hai chi trở lên.	Liệt vận động từ hai chi trở lên.	Liệt vận động một chi trở lên.
			Hội chứng ngoại tháp	Hội chứng ngoại tháp
			Rối loạn cảm giác sâu.	Rối loạn cảm giác nông hoặc rối loạn cảm giác sâu.
			Chóng mặt do các nguyên nhân bệnh lý.	Chóng mặt do các nguyên nhân bệnh lý.

III	MẮT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị lực nhìn xa hai mắt: <math>&lt; 4/10</math> (kể cả điều chỉnh bằng kính).</li> <li>- Nếu còn một mắt, thị lực <math>&lt; 4/10</math> (kể cả điều chỉnh bằng kính).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị lực nhìn xa hai mắt: <math>&lt; 5/10</math> (kể cả điều chỉnh bằng kính).</li> <li>- Nếu còn một mắt, thị lực <math>&lt; 5/10</math> (kể cả điều chỉnh bằng kính).</li> </ul>	Thị lực nhìn xa từng mắt: mắt tốt $< 8/10$ hoặc mắt kém $< 5/10$ (kể cả điều chỉnh bằng kính).
				Tật khúc xạ có số kính: $> + 5$ diop hoặc $> - 8$ diop.
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị trường ngang hai mắt (chiều mũi - thái dương): <math>&lt; 160</math> mở rộng về bên phải <math>&lt; 70^\circ</math>, mở rộng về bên trái <math>&lt; 70^\circ</math>.</li> <li>- Thị trường đứng (chiều trên-dưới) trên dưới đường ngang <math>&lt; 30^\circ</math>.</li> <li>- Bán manh, ám điểm góc.</li> </ul>
		Rối loạn nhận biết 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lá cây.	Rối loạn nhận biết 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lá cây.	Rối loạn nhận biết 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lá cây.
			Song thị kể cả có điều chỉnh bằng lăng kính.	Song thị.
				Các bệnh chói sáng.
				Giảm thị lực lúc chập tối (quáng gà).
IV	TAI - MŨI - HỌNG			Thính lực ở tai tốt hơn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói thường <math>&lt; 4m</math> (kể cả sử dụng máy trợ thính);</li> </ul>

				- Hoặc nghe tiếng nói thâm tối thiểu (ở tai tốt hơn) $\geq 1,5$ m (kể cả sử dụng máy trợ thính).
V	TIM MẠCH			Bệnh tăng HA khi có điều trị mà HA tối đa $\geq 180$ mmHg và/hoặc HA tối thiểu $\geq 100$ mmHg.
				HA thấp (HA tối đa $< 90$ mmHg) kèm theo tiền sử có các triệu chứng như chóng mặt, mệt mỏi, buồn ngủ hoặc ngất xỉu.
				Các bệnh viêm tắc mạch (động - tĩnh mạch), dị dạng mạch máu biểu hiện lâm sàng ảnh hưởng đến khả năng thao tác vận hành lái xe ô tô.
				Các rối loạn nhịp: nhịp nh nhanh trên thất, nhịp nh nhanh thất, cuồng nhĩ, rung nhĩ, nhịp nhanh nhĩ và nhịp nhanh xoang $>$ 120 chu kỳ/phút, đã điều trị nhưng chưa ổn định.
				Ngoại tâm thu thất ở người có bệnh tim thực tổn và/hoặc từ độ III trở lên theo phân loại của Lown.
			Block nhĩ thất độ II hoặc có nhịp chậm kèm theo các triệu chứng lâm sàng (kể cả đã được điều trị nhưng không ổn định).	Block nhĩ thất độ II hoặc có nhịp chậm kèm theo các triệu chứng lâm sàng (kể cả đã được điều trị nhưng không ổn định).
				Cơn đau thắt ngực do bệnh lý mạch vành.



				Ghép tim.
				Sau can thiệp tái thông mạch vành.
			Suy tim độ III trở lên (theo phân loại của Hiệp hội tim mạch New York - NYHA).	Suy tim độ II trở lên (theo phân loại của Hiệp hội tim mạch New York - NYHA)
VI	HÔ HẤP		Các bệnh, tật gây khó thở mức độ III trở lên (theo phân loại mMRC).	Các bệnh, tật gây khó thở mức độ II trở lên (theo phân loại mMRC).
				Hen phế quản kiểm soát một phần hoặc không kiểm soát.
				Lao phổi đang giai đoạn lây nhiễm.
VII	CƠ - XƯƠNG - KHỚP			Cứng/dính một khớp lớn.
				Khớp giả ở một vị trí các xương lớn.
				Gù, vẹo cột sống quá mức gây ưỡn cột sống; cứng/dính cột sống ảnh hưởng tới chức năng vận động.
				Chiều dài tuyệt đối giữa hai chi trên hoặc hai chi dưới có chênh lệch từ 5 cm trở lên mà không có dụng cụ hỗ trợ.
		Cụt hoặc mất chức năng 01 bàn tay hoặc 01 bàn chân và một trong các chân hoặc tay còn lại không toàn vẹn	Cụt hoặc mất chức năng 01 bàn tay hoặc 01 bàn chân và một trong các chân hoặc tay còn lại không toàn vẹn (cụt hoặc giảm chức năng).	Cụt hoặc mất chức năng 02 ngón tay của 01 bàn tay trở lên hoặc cụt hoặc mất chức năng 01 bàn chân trở lên.

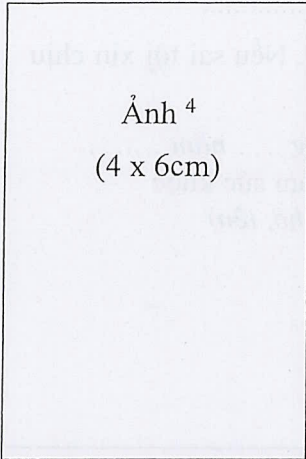


		(cụt hoặc giảm chức năng).		
VIII	<b>NỘI TIẾT</b>			Đái tháo đường (tiểu đường) có tiền sử hôn mê do đái tháo đường trong vòng 01 tháng.
IX	<b>SỬ DỤNG THUỐC, CHẤT CÓ CỒN, MA TÚY VÀ CÁC CHẤT HƯỚNG THẦN</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các chất ma túy.</li> <li>- Sử dụng chất có cồn nồng độ vượt quá giới hạn quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các chất ma túy.</li> <li>- Sử dụng chất có cồn nồng độ vượt quá giới hạn quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các chất ma túy.</li> <li>- Sử dụng các chất có cồn nồng độ vượt quá giới hạn quy định.</li> <li>- Sử dụng các thuốc điều trị làm ảnh hưởng tới khả năng thức tỉnh.</li> <li>- Lạm dụng các chất kích thần (dạng Amphetamine, Cocaine), chất gây ảo giác.</li> </ul>

Số: /GKSKLX-TĐHYKPNT-PKĐK

**GIẤY KHÁM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LÁI XE**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



Họ và tên (chữ in hoa):.....  
Giới: Nam  Nữ  Ngày sinh:../../.....  
Tuổi.....  
Số CMND hoặc Hộ chiếu:.....cấp ngày...../...../.....  
tại .....  
Chỗ ở hiện tại (Địa chỉ thường trú):.....  
.....  
Đề nghị khám sức khỏe để lái xe hạng: .....

**I. TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE**

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ; b) Có ;

Nếu “có”, đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:.....  
.....

2. Tiền sử, bệnh sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không  
(Bác sĩ hỏi bệnh và đánh dấu X vào ô tương ứng)

	Có/Không		Có/Không		
Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua			Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết		
Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu			Bệnh tâm thần		
Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)			Mất ý thức, rối loạn ý thức		
Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thính giác			Ngất, chóng mặt		
Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác			Bệnh tiêu hóa		
Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)			Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to		
Tăng huyết áp			Tai biến mạch máu não hoặc liệt		
Khó thở			Bệnh hoặc tổn thương cột sống		
Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính			Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục		
Bệnh thận, lọc máu			Sử dụng ma túy và chất gây nghiện		

Nếu “có” đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

KHO  
VG K  
KH  
★

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

b) Hiện tại đang có thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 12 tháng hay không? (Đối với phụ nữ):

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị khám sức khỏe

(Ký và ghi rõ họ, tên)

## II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám		Họ tên, chữ ký của Bác sỹ	
1. Tâm thần: ..... ..... Kết luận.....		..... ..... .....	
2. Thần kinh: ..... ..... Kết luận.....			
3. Mắt: - Thị lực nhìn xa từng mắt: + Không kính: Mắt phải:.....Mắt trái:..... + Có kính: Mắt phải:.....Mắt trái:..... - Thị lực nhìn xa hai mắt: Không kính.....Có kính..... - Thị trường:			
Thị trường ngang hai mắt (chiều mũi - thái dương)		Thị trường đứng (chiều trên-dưới)	
Bình thường	Hạn chế	Bình thường	Hạn chế
-Sắc giác + Bình thường <input type="checkbox"/> + Mù màu toàn bộ <input type="checkbox"/> Mù màu: - Đỏ <input type="checkbox"/> - Xanh lá cây <input type="checkbox"/> - vàng <input type="checkbox"/>			

Các bệnh về mắt (nếu có):

.....  
.....

Kết luận.....

#### 4. Tai-Mũi-Họng

- Kết quả khám thính lực (có thể sử dụng máy trợ thính)

+ Tai trái: Nói thường:.....m; Nói thầm:.....m

+ Tai phải: Nói thường:.....m; Nói thầm:.....m

- Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):

.....  
.....

Kết luận.....

#### 5. Tim mạch:

+ Mạch: .....lần/phút;

+ Huyết áp:...../.....mmHg

.....  
.....

Kết luận.....

#### 6. Hô hấp:

.....  
.....

Kết luận.....

#### 7. Cơ Xương Khớp:

.....  
.....

Kết luận.....

#### 8. Nội tiết:

.....  
.....

Kết luận.....

#### 9. Thai sản:

.....  
.....

Kết luận.....



### III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Các xét nghiệm bắt buộc: a) Xét nghiệm ma túy - Test Morphin/Heroin:..... - Test Amphetamin:..... - Test Methamphetamin:..... - Test Marijuana (cần sa):..... b) Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở:.....	
2. Các xét nghiệm chỉ thực hiện khi có chỉ định của bác sỹ khám sức khỏe: Huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác. a) Kết quả:..... b) Kết luận:.....	

### IV. KẾT LUẬN

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

(Giấy khám sức khỏe này có giá trị sử dụng trong vòng 06 tháng kể từ ngày ký kết luận).

....., ngày.....tháng..... năm.....

**NGƯỜI KẾT LUẬN**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

5. Kết luận sức khỏe: Ghi rõ một trong ba tình trạng sau đây:

5.1. Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng.....

5.2. Không đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng.....

5.3. Đạt tiêu chuẩn sức khỏe lái xe hạng.....nhưng yêu cầu khám lại (ghi cụ thể thời gian khám lại).....

Những trường hợp khó kết luận, đề nghị hội chẩn chuyên khoa hoặc gửi đối tượng xin khám sức khỏe lái xe ở Hội đồng GDYK các cấp